

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST

Ngày: 25-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Anh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Trần A, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hùng H – sinh năm 1952 và bà Trần Thị D – sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị M – sinh năm: 1989; có một con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-10-2012 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 19-02-2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý Di tích lịch sử B

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Ông Trần Đức B – Chức vụ: Trưởng Ban quản lý Di tích lịch sử B, ủy cho ông Trần Xuân T, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số xx, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia tố tụng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 19-02-2019 Đặng Trần A mang theo 01 điện thoại di động Nokia C1 đến khu vực Đ – thành phố N mục đích trộm cắp tiền lẻ trên các ban thờ. A đi bộ vào khu vực đền T, lợi dụng lúc này đông người dân dâng hương lễ ở ban thờ ngoài sân, nhà Đền và người dân không chú ý A dùng tay phải lấy các

tờ tiền lẻ trên ban thờ bỏ vào túi quần bên trái (lấy làm nhiều lần). Đến khoảng 0 giờ 50 phút cùng ngày thấy có ít người dân lẻ ở ban thờ ngoài sân; sợ bị phát hiện A lấy 01 khay đựng hoa quả của người dân để ở khu vực sân rồi mang khay lễ rồi lén lút lấy tiền dầu nhang trên các ban thờ bỏ vào khay lễ của mình sau đó hạ khay lễ rồi lấy tiền bỏ vào túi quần bên trái. Bằng thủ đoạn như trên, A thực hiện liên tục khoảng 100 lần tại các ban ở sân đền T, ban Hội đồng các quan, ban Công Đồng và ban Bái Vọng của đền T. Đến khoảng 02 giờ ngày 19-02-2019 khi A vừa lấy tiền trên ban Bái Vọng bỏ vào khay lễ thì bị bảo vệ khu vực đền T phối hợp với Công an phường L phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên khay lễ 100.000 đồng và trong túi quần bên trái của A số tiền 2.900.000 đồng, thu trong túi quần bên phải chiếc điện thoại Nokia C1 đã cũ; sau đó đưa A và toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường L – thành phố Nam Định lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, A khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như trên.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng A trộm cắp (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 19 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 27 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 35 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 92 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho ông Trần Xuân T – sinh năm 1953 là Trưởng từ đền T thuộc Đền B, phường L, thành phố N) đại diện theo ủy quyền cho Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa B, ông T nhận lại và không có đề nghị gì khác.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 88/CT-VKSTPND ngày 12-3-2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Đặng Trần A tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Trần A về tội danh, điều luật như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia C1 nhưng tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Khoảng từ 0 giờ đến 2 giờ ngày 19-02-2019, Đặng Trần A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng tại khu vực đền T thuộc B, phường L, thành phố N.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Trần A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về phần bồi thường dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho nguyên đơn dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án.

[6] *Về xử lý vật chứng:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen trắng đã thu giữ là tài sản riêng của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Trần A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Trần A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19-02-2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Đặng Trần A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 màu đen trắng đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đặng Trần A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

